TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2026/HSST
Ngày 14/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Oanh
2. Bà Dương Thị Hoa

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Trung Hiếu – Thư ký Tòa án dân khu vực 2 - Bắc Ninh.

Đại diện VKSND khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Ư – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 194/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2026; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Bá N, sinh năm 1998; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi thường trú và chỗ ở: thôn Tân Định, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh

Nay là thôn Thanh Lâm, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Họ tên cha: Nguyễn Bá P, sinh năm 1967;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973;

Vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn tháng 10/2025);

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 48/2020/HSST ngày 08/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Bá N 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (phạm tội ngày 01/01/2020). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2021, chấp hành xong tiền án phí ngày 29/10/2020.

Ngày 20/11/2018, Nguyễn Bá N bị Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau. Nộp phạt ngày 24/9/2019.

Ngày 07/12/2019, Nguyễn Bá N bị Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh nhau. Nộp phạt ngày 03/02/2020.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã X, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2019, Nguyễn Bá N, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh đi làm thợ mộc thuê và quen chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/8/2004, trú tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh). Sau đó, giữa N và chị L phát sinh tình cảm yêu đương. Quá trình yêu nhau, N đã nhiều lần quan hệ tình dục với chị L khi chị L chưa đủ 16 tuổi dẫn đến chị L có thai và sinh con, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 02, đầu tháng 03/2020, N và chị L đi chơi, sau đó N rủ chị L về nhà N chơi. Khi đó nhà N không có ai ở nhà, N và chị L vào phòng ngủ của N ngồi nói chuyện tại giường ngủ. Một lúc sau, N rủ chị L quan hệ tình dục, chị L đồng ý, N và chị L tự cởi quần áo của mình ra và cùng nhau thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu xong, cả hai mặc quần áo rồi điều khiển xe mô tô chở chị L về nhà chị L.

Lần thứ hai: Sau lần giao cấu đầu tiên khoảng 2-3 tuần, N và chị L đi chơi rồi cùng về nhà chị L. Khi đó gia đình chị L không có ai ở nhà, N rủ chị L quan hệ tình dục, chị L đồng ý rồi đưa N vào phòng ngủ của anh trai chị L. Tại đây, N và chị L tự cởi quần áo của mình rồi thực hiện hành vi giao cấu. Sau đó, N mặc quần áo rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Ngoài 02 lần trên thì N và chị L đều khai nhận đã giao cấu với nhau nhiều lần nhưng không nhớ rõ bao nhiêu lần, ở đâu. Đến khi chị L thông báo có thai thì N mới biết chị L chưa đủ 16 tuổi. Lúc biết chị L có thai thì bố mẹ chị L có ngăn cản, nhưng N và chị L vẫn quyết định đến với nhau. Tháng 7/2020, khi chị L có thai được 5 tháng thì gia đình N có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương tại nhà nhưng chưa đăng ký kết hôn do chị L chưa đủ tuổi. Sau khi tổ chức cưới xong, N đón chị L về nhà N ở. Đến cuối tháng 8/2020, N đi chấp hành án 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (phạm tội ngày 01/01/2020); lúc này, chị L về ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn N ở. Đến ngày 01/01/2021, chị L sinh cháu Nguyễn Minh Q tại Bệnh viện Đ, tỉnh Bắc Giang. Đến tháng 6/2021, N đi chấp hành án về và đón chị L và cháu Q về nhà N sinh sống. Tháng 3/2023, N và chị L đăng ký kết hôn, đồng thời bổ sung tên bố trong giấy khai sinh của cháu Q. Đến tháng 9/2023, chị L sinh cháu thứ hai là Nguyễn Bảo V. Quá trình sinh sống với nhau đến cuối năm 2024, N và chị L xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung nên quyết định sống ly thân. Ngày 04/9/2025, chị L gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh để xin ly hôn với N. Ngày 27/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh ban hành Quyết định số 113/2025/QĐST-HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị L và N. Cháu V được giao cho N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngày 30/01/2026, Công an xã X, tỉnh Bắc Ninh

nhận được đơn nặc danh tố cáo, phản ánh bà Nguyễn Thị S - Thẩm phán TAND khu vực 2 - Bắc Ninh thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong giải quyết vụ án khởi kiện ly hôn giữa chị L và N, trong đó có nội dung phản ánh về việc ngoài cháu V thì chị L và N còn có một con khác sinh năm 2021 nhưng Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của chị L không xác minh làm rõ, bỏ lọt tội phạm. Sau khi xác mình thấy có dấu hiệu của tội phạm "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi", Công an xã X đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để điều tra làm rõ (bút lục 30-35).

Kết quả xác minh tại Bệnh viện Đ, tỉnh Bắc Ninh xác định: Bệnh viện Đ (trước đây là Trung tâm Y tế huyện H) có tiếp nhận sản phụ Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/8/2004 đến sinh con, thai 40 tuần tuổi; đồng thời cung cấp Giấy chứng sinh số 0002999 ngày 01/01/2021 đối với 01 trẻ sơ sinh, giới tính N (bút lục 168, 198).

Tại Kết luận giám định ADN số HT102.26/PY-XNSH ngày 12/02/2026 của V1 kết luận:

- Nguyễn Bá N (ký hiệu MT1) và cháu Nguyễn Minh Q (ký hiệu MT2) có quan hệ huyết thống Cha – Con;

Nguyễn Thị L (ký hiệu MT3) và cháu Nguyễn Minh Q (ký hiệu MT2) có quan hệ huyết thống Mẹ – Con.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Bá N thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bá Ngoan phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a và điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tại phiên Toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Bá N thừa nhận toàn bộ nội dung và diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh trước phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá N phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a và d khoản 2 Điều 145 BLHS.

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bá N từ 03 năm đến 03 năm 04 tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Đề nghị tuyên về án phí; Quyền kháng cáo

Bị cáo Nguyễn Bá N không tranh luận và không kêu oan.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo N qua sự việc vi phạm cảm thấy rất ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Bá N có mặt tại phiên tòa đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Cuối năm 2019, Nguyễn Bá N, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh và chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/8/2004, trú tại thôn N, xã X, tỉnh Bắc Ninh nảy sinh tình cảm, yêu đương. Khoảng cuối tháng 02/2020 đầu tháng 3/2020, N nhiều lần có hành vi giao cấu với chị L tại nhà N ở thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh và tại nhà chị L ở thôn N, xã X, tỉnh Bắc Giang. Hậu quả làm chị L có thai và sinh cháu Nguyễn Minh Q vào ngày 01/01/2021. Thời điểm N giao cấu với chị L thì chị L chưa đủ 16 tuổi.

[5]. Xét về tính chất; hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đủ năng lực pháp luật hình sự, tuy nhiên xuất phát từ tình cảm yêu đương nam nữ và nhằm thỏa mãn tình cảm và sự ham muốn về tình dục của bản thân mà bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại khi bị hại chưa đủ 16 tuổi, hậu quả làm bị hại có thai. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự của trẻ em, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh đề nghị truy tố Nguyễn Bá N phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội.

[6]. Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo:

Về động cơ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ tình cảm, nam nữ nhằm thỏa mãn tình cảm và sự ham muốn về tình dục của bản thân mà bị cáo nhất thời đã vi phạm pháp luật.

[7]. Xét về nhân thân; Các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2018; 2019 bị công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định phân tích nêu trên HĐXX nhận thấy:

Xuất phát từ tình cảm yêu đương nam nữ, bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không biết bị hại dưới 16 tuổi, đến khi bị hại có thai thì bị cáo mới biết bị hại chưa đủ 16 tuổi, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bị hại nhiều lần, hậu quả làm nạn nhân có thai, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, tuy nhiên cũng cần xem xét đến động cơ, mục đích và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình, xét thấy mức hình phạt mà đại diện viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[7]. Về tình tiết khác của vụ án:

Quá trình điều tra vụ án xác định ngày 20/01/2021, chị Nguyễn Thị L đi khai sinh cho cháu Nguyễn Minh Q tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã X, tỉnh Bắc Ninh). Tại thời điểm này, ông Ngô Anh T - cán bộ tư pháp xã H cũ (nay là bào vệ tại UBND xã X, tỉnh Bắc Ninh) là người tiếp nhận giấy tờ và đề nghị khai sinh của chị L. Khi đó, ông T nhận thấy chị L đã quan hệ và mang thai khi chưa đủ 16 tuổi. Ông T có hỏi chị L về thông tin cha của cháu Q nhưng chị L trình bày không biết là ai và chị L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Do vậy, ông T không hỏi nữa và vẫn thực hiện thủ tục cấp giấy khai sinh cháu Q cho chị L trình ông Nguyễn Xuân P1 - nguyên Phó Chủ tịch UBND xã H cũ (nay là Phó Chủ tịch UBMTTQ xã X, tỉnh Bắc Ninh) ký theo quy định. Sau đó, ông T báo cáo, trao đổi thông tin với bộ phận văn phòng UBND xã, ông P1 có chỉ đạo làm văn bản báo cáo sự việc lên cấp trên. Do thời điểm đó bùng phát dịch C cần tập trung công tác phòng, chống dịch và giải quyết nhiều công việc khác, ông P1 không kiểm tra lại nên không nắm được bộ phận văn phòng có gửi văn bản báo cáo không. Sự việc nêu trên không gây ra hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác. Do vậy, không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm của UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã X, tỉnh Bắc Ninh) và cán bộ có liên quan về hành vi "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Cơ quan điều tra đã trao đổi, rút kinh nghiệm với UBND xã X, tỉnh Bắc Ninh là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị S là Thẩm phán TAND khu vực 2 - Bắc Ninh được phân công giải quyết vụ án dân sự (ly hôn), bà Lương Thị H - Thẩm phán TAND khu vực 2 - Bắc Ninh và ông Nguyễn Hoàng Q1 - Thư ký là người tham gia trong

quá trình giải quyết vụ án dân sự ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và Nguyễn Bá N: Quá trình giải quyết vụ án dân sự trên, chị L và N đều khẳng định vợ chồng chỉ có 01 (một) con chung là Nguyễn Bảo V và chốt yêu cầu Tòa án giải quyết đối với quan hệ hôn nhân, con chung như trên. Quá trình giải quyết vụ án, bà S, bà H và ông Q2 cũng như TAND khu vực 2 - Bắc Ninh không được chị L hoặc Ngoan cung cấp các thông tin, giấy tờ liên quan đến cháu Nguyễn Minh Q nên không có căn cứ để xác định cháu Q là con của ai và không có căn cứ để giải quyết những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Q cũng như các vấn đề pháp lý liên quan đến cháu Q. Bà S, bà H và ông Q2 đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Mặc khác, nội dung đơn nặc danh tố cáo đã được TAND khu vực 2 - Bắc Ninh xem xét xác định không có căn cứ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm của bà S và cán bộ liên quan theo nội dung đơn nặc danh là đúng quy định.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Về vật chứng của vụ án: không có, không đặt ra xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 :

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT,CQTHAHS CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Bắc Ninh
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần